

VĂN HOÁ KHOAN DUNG CỦA HỒ CHÍ MINH VỚI QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trương Thị Thanh

Trường Cao đẳng Cộng đồng KonTum

Tóm tắt: Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hoá kiệt xuất. Người chính là sự kết tinh các giá trị văn hoá phương Đông và phương Tây, bản sắc văn hoá dân tộc và tinh hoa của thời đại. Ở Hồ Chí Minh nổi bật lên phong cách của một nhà văn hoá lớn, toả sáng với tinh thần nhân văn sâu sắc và văn hoá khoan dung của Người đã trở thành biểu tượng của dân tộc. Văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh là một trong những yếu tố động lực để dân tộc ta chủ động và tự tin hội nhập quốc tế. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích nội dung cơ bản của văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh; từ đó rút ra ý nghĩa đối với quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: văn hoá; khoan dung; văn hoá khoan dung; Hồ Chí Minh; hội nhập quốc tế.

1. Văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh

Thuật ngữ “Khoan dung”, nếu xét ở khía cạnh văn hoá thì chính là “chấp nhận sự đa dạng của các nền văn hoá, là sự cởi mở đối với những tư tưởng triết lý khác mình, là sự ham học hỏi, tìm hiểu những điều bổ ích để làm giàu cho bản thân, không bác bỏ những gì mà mình chưa biết. Khoan dung chính là tôn trọng quyền và tự do của người khác. Khoan dung là sự thừa nhận không có một nền văn hoá, một quốc gia hay một tôn giáo nào độc tôn về tri thức và chân lý” [3]. Như vậy, nói một cách đơn giản hơn, “khoan dung” chính là sự tha thứ, sự thừa nhận, sự tôn trọng lẫn nhau mà ở cấp độ cao nhất là sự tiếp nhận. Trong bản thân mỗi người, ai cũng có lòng khoan dung nhưng để lòng khoan dung đó đạt đến tầm mức văn hoá khoan dung thì không phải ai cũng dễ dàng đạt được. Chỉ có những người có nhân cách cao thượng, có năng lực vượt trội với vốn sống và vốn hiểu biết phong phú như Hồ Chí Minh thì mới đạt đến khoan dung văn hoá. Khi bàn về khoan dung trong văn hoá, các nhà nghiên cứu đều đưa ra nhận xét, Hồ Chí Minh đã “thực hành và nêu gương sáng về tư tưởng, đạo đức, hành vi ứng xử khoan dung” và “đã kiến lập được mối giao hoà khắng khít giữa lương tâm con người, lương tri dân tộc với lương tri thời đại” [4].

Nói về truyền thống khoan dung, có thể khẳng định, hiếm có một dân tộc nào giàu lòng

nhân ái và khoan dung như dân tộc Việt Nam. Một dân tộc phải trải qua vô vàn khó khăn trong suốt lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước; cùng lúc phải đương đầu với rất nhiều thế lực thù địch như: thiên tai, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm... đòi hỏi nhân dân ta phải biết chấp nhận nhau, nương tựa vào nhau và đoàn kết với nhau trong đấu tranh để vượt lên khảng định mình, cùng nhau vượt qua mọi thử thách. Vì thế, hơn hết các dân tộc khác, dân tộc Việt Nam hiểu rõ giá trị của lòng khoan dung và xem khoan dung như là phương châm, là “sức mạnh mềm” của giữ lấy hoà bình. Cùng với lòng yêu nước, ý chí tự lực tự cường, trọng nghĩa tình, cần cù, dũng cảm, thì khoan dung chính là một trong những yếu tố mang tính bản sắc, có độ dài lịch sử cả nghìn năm, bắt đầu từ thời lập quốc. Dân tộc ta khoan dung ngay cả với chính kẻ thù của mình; bởi chúng ta chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc, chứ không phải là vì hiếu chiến hay bành trướng. Vì thế trong quan hệ với các nước khác, nhân dân ta đã chọn lấy cách ứng xử, hoà bình, thân thiện, hữu nghị và thân ái. Khi thắng trận thì lại nêu cao tinh thần khoan dung, độ lượng và chủ động đặt mối quan hệ ngoại giao hoà hiếu với kẻ xâm lược. Và có lẽ cũng chính từ tinh thần khoan dung đó, nước ta không hề có chiến tranh hay xung đột tôn giáo một cách cực đoan như thường thấy ở các nước khác. Điều này cũng thật dễ hiểu, bởi văn hoá

khoan dung đã làm cho những mâu thuẫn trở nên nhẹ nhàng và được xoa dịu hơn; vừa giúp nhân dân ta tập hợp được lực lượng đông đảo để thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân, vừa tranh thủ được sự ủng hộ của quốc tế, thậm chí là lôi kéo được kẻ thù để đạt được mục tiêu cách mạng đề ra.

Sinh ra trong lòng dân tộc, Hồ Chí Minh đã hội tụ đầy đủ những tinh hoa đó. Có thể nói, văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh đã đạt đến độ cao của truyền thống khoan dung dân tộc. Ở Người luôn có sự hoà quyện giữa tinh hoa văn hoá dân tộc với tinh thần “tha nhân”, triết lý “Lục hoà” của đạo Phật, “Kiêm ái” của Mặc Tử, thể giới đại đồng của Nho giáo, lòng nhân đạo cao cả của đức Giêsu, tinh thần “tự do, bình đẳng, bác ái” của chủ nghĩa khai sáng Pháp, phép biện chứng khoa học chủ nghĩa Mác ... Tất cả đã góp phần tạo nên nét tiêu biểu nhất cho lối ứng xử của một vĩ nhân có tầm văn hoá sâu rộng. Văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh được thể hiện rõ nét trong các mối quan hệ với các dân tộc, với các tôn giáo, với bè bạn và với cộng đồng và nền văn hoá khác trên thế giới.

Đối với con người, Hồ Chí Minh mở rộng tình yêu thương, đồng cảm với tất cả mọi người, không phân biệt màu da, chủng tộc. Ở Người chỉ có duy nhất là “tình hữu ái vô sản” mà thôi. Người luôn lấy tình yêu thương bao la để cảm hoá mọi người.

Đối với các tôn giáo, Hồ Chí Minh luôn khẳng định tôn trọng tự do tín ngưỡng, đoàn kết tôn giáo, song phải luôn hướng tới mục tiêu “đạo pháp – dân tộc – chủ nghĩa xã hội” và chủ trương sống tốt đời, đẹp đạo. Người đã nhiều lần nói: “Tín đồ Phật giáo tin ở Phật, tín đồ Giatô tin ở đức Chúa Trời; cũng như chúng ta tin ở đạo Không. Đó là những vị chí tôn nên ta tin tưởng. Nhưng đối với dân, ta đừng có làm trái ý dân. Dân muốn gì, ta phải làm nấy” [1] và “đồng bào ta không chia lương giáo, ai cũng tương ái, tương thân, đoàn kết chặt chẽ thành một khối” [1].

Đối với các dân tộc trong nước, Hồ Chí Minh nêu rõ “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều đồng đội của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc” [1] và “bất cứ người Việt Nam nào tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ thì chúng tôi đều không truy cứu những lầm lỗi đã qua và hoan nghênh họ cùng phấn đấu cho sự nghiệp chung” [1].

Đối với kẻ thù, Hồ Chí Minh tỏ lòng xót thương ngay với những kẻ gây tai hoạ cho đồng bào mình. “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì tổ quốc mà hy sinh tính mệnh. Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong. Than ôi, trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người” [1].

Đối với nền văn hoá các dân tộc khác nhau, Hồ Chí Minh nói “Mác, Không Tử, Giêsu, Tôn Dật Tiên đều có ưu điểm chung là mưu cầu hạnh phúc cho loài người, cho xã hội, tôi nguyện làm học trò nhờ của các vị ấy!”. Điều đó chứng tỏ, Người luôn đề cao tinh thần giao lưu, đối thoại cởi mở để cùng phát triển; học hỏi những tinh hoa văn hoá nhân loại để làm giàu cho văn hoá dân tộc.

Như vậy, văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh nổi lên những điểm nhấn cơ bản sau:

Thứ nhất, văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh chính là sự tiếp nối và phát triển lên tới đỉnh cao truyền thống khoan dung của dân tộc trong thời đại mới – thời đại Hồ Chí Minh. Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã đúc kết cho mình những triết lý phù hợp; đó là, một mặt nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự cường dân tộc và mặt khác, chúng ta luôn kiên trì đạo lý khoan dung, nhân nghĩa với tinh thần chấp nhận và chia sẻ, đối thoại và cùng tồn tại trong quan hệ với bên ngoài. Hồ Chí Minh lấy văn hoá khoan dung làm một nội dung không thể thiếu trong đạo đức cách mạng của người đảng viên.

Thứ hai, văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh gắn với đại đoàn kết, thống nhất các mặt đối lập vì mục tiêu chung của dân tộc. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn chủ trương tập hợp mọi lực lượng yêu nước vào trong một khối đoàn kết thống nhất, và chỉ có khoan dung mới là cách thức hiệu quả nhất để đoàn kết mọi người với nhau. Do đó, Người luôn mở rộng lòng khoan dung cho tất cả mọi người vì mục tiêu cao nhất là độc lập cho Tổ quốc và hạnh phúc cho nhân dân; bởi vì Người xem nhân dân chính là “đồng bào” của mình. Từ “đồng bào” đã hàm chứa sự cố kết dân tộc, chung một cội nguồn. Văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh còn là sự quan tâm đến lợi ích của nhân dân để có thể đưa ra những quyết sách hợp với lòng dân tạo ra môi trường ổn định và đồng thuận, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng.

Thứ ba, văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh là văn hoá của hoà bình, hữu nghị, hợp tác trong mối quan hệ với các quốc gia, dân tộc

khác. Đối với Hồ Chí Minh, tất cả những người vô sản đều là anh em nên Người rất đau lòng khi nhìn thấy tình trạng bất hoà của các đảng anh em và mong muốn “Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình” [3].

Thứ tư, văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh thể hiện tính mở trong việc tiếp thu các giá trị văn hoá của nhân loại. Ở Hồ Chí Minh, như có sự hiện diện của phong thái Nho giáo, lòng từ bi của Phật giáo, tính kiên trung của người chiến sĩ cộng sản... Sự hoà quyền đạt đến thăng hoa giữa văn hoá Đông – Tây, giữa truyền thống dân tộc – thời đại đã tạo nên một lối ứng xử văn hoá đậm chất Hồ Chí Minh.

2. Ý nghĩa của văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh đối với quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu; do đó, dân tộc ta phải vươn mình đứng dậy, mở cửa giao lưu với các nước trên thế giới. Trong đó, văn hoá chính là một trong những lĩnh vực chịu sự tác động mạnh mẽ nhất từ xu thế trên. Quá trình hội nhập quốc tế sẽ tạo ra sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các nền văn hoá, giúp các giá trị mang tính nhân loại được lan toả một cách rộng rãi; qua đó, văn hoá nước ta sẽ tiếp tục được bồi đắp, tiếp cận thêm nhiều tinh hoa mới. Nhưng quá trình đó cũng sẽ tạo tiền đề cho sự gia tăng các hiện tượng phản văn hoá khó nắm bắt và khó kiểm soát, không loại trừ trả năng xảy ra chiến tranh giữa các nền văn minh, xung đột văn hoá, tôn giáo, sắc tộc... Do đó, để quá trình hội nhập quốc tế có hiệu quả và thực sự trở thành động lực để phát triển, đòi hỏi dân tộc ta cần phải có cách ứng xử mới trên tinh thần khoan dung, xây dựng mối quan hệ bình đẳng và bền vững. Do đó, văn hoá khoan dung của Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Hơn bất kì lúc nào, trong bối cảnh này, sự vận dụng văn hoá khoan dung của Người là điều hết sức cần thiết.

Văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh đã trở thành động lực để dân tộc ta vững bước trên con đường hội nhập quốc tế; bởi chỉ có dựa trên tinh thần khoan dung mới có thể tạo ra sự đồng thuận xã hội, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, nhờ đó mà sức mạnh tổng hợp của dân tộc mới được phát huy. Hiện nay, có rất nhiều người, đặc biệt là trong giới trẻ, do thiếu tinh thần khoan dung văn hoá nên đã có những biểu hiện như sống buông thả, thực dụng, chạy theo những cảm dục vật chất, dễ dàng sa ngã và đánh mất mình, bị hoà tan trong quá trình hội nhập... Trong bối

cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, cũng như nhiều quốc gia khác, Việt Nam đang đứng trước sự bùng nổ về khoa học – công nghệ, quá trình đô thị hoá, sự di dân, hợp tác và giao lưu kinh tế, văn hoá, du lịch... đã mở ra nhiều thời cơ lẫn thách thức, thậm chí là những cám dỗ, cạm bẫy... Do đó, cần vận dụng văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh để hình thành nên lối ứng xử chấp nhận – bao dung – thanh lọc để tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái đẹp từ bên ngoài và kiên quyết đấu tranh chống lại sự xâm nhập của những văn hoá độc hại, sùng ngoại, lai căng, bất chấp đạo lý, coi thường các giá trị của dân tộc. Chỉ có như vậy, Việt Nam mới có thể vững bước hội nhập, chủ động hội nhập, là bạn, là đối tác đáng tin cậy; biết lắng nghe, biết đồng cảm và sẻ chia.

Bên cạnh đó, văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh đã giúp chúng ta mở rộng sự hiểu biết của mình về những bản sắc độc đáo và những giá trị tốt đẹp về các nền văn hoá, tôn giáo, ngôn ngữ, phong tục tập quán... của các dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, cũng như các quốc gia khác trên thế giới nhằm tránh sự kỳ thị, định kiến; đồng thời giúp phát triển năng lực nhận thức có phê phán, có khả năng tư duy độc lập khi tiếp nhận với nhiều cái mới bên ngoài. Khoan dung đã giúp chúng ta biết tôn trọng các nền văn hoá khác trong bối cảnh hội nhập, đồng thời cũng là tôn trọng chính bản thân mình. Ở đây, khoan dung gắn liền với dân chủ, bởi nó bác bỏ những chuyên chế và mọi vi phạm đến những quyền cơ bản của con người và quyền của dân tộc. Do đó, trong một thế giới văn minh, khoan dung đã trở thành một trong những phẩm chất không thể thiếu để cùng chung sống trong một thế giới cộng sinh, cùng cộng hưởng những giá trị trong quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc.

Nếu hiểu “động lực” là cái thúc đẩy cho sự phát triển thì khoan dung chính là yếu tố động lực để nước ta phát triển trong quá trình hội nhập quốc tế. Nhờ khoan dung mà chúng ta đã xây dựng được khối đại đoàn kết vững mạnh, thêm bạn bớt thù, dung hoà các mặt đối lập vì mục tiêu lớn của dân tộc. Nhờ khoan dung đã “khoan thư sức dân”, an dân, tin dân và được dân tin, biết “rộng lượng và tha thứ” để thu hút các nguồn lực cho sự phát triển. Và cũng chính nhờ khoan dung mà nước ta đã mở rộng quan hệ, giao lưu, hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng tồn tại hoà bình, tôn trọng quyền tự quyết của mỗi dân tộc, cộng hưởng lợi ích, đôi bên cùng có lợi...

Do đó, Đảng và Nhà nước đã vận dụng văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh vào tất cả các lĩnh

vực kinh tế - xã hội. Trong lĩnh vực kinh tế, văn hoá, giáo dục, văn hoá khoan dung được thể hiện ở việc xoá bỏ mọi rào cản, đề cao nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử trong sáng tạo và hưởng thụ các giá trị; bởi dân chỉ tin vào Đảng và Nhà nước khi họ được đảm bảo quyền lợi và được trao cơ hội ngang nhau để phát triển. Trong lĩnh vực ngoại giao, khoan dung văn hoá được thể hiện ở việc chủ động và tích cực hội nhập chính là xoá bỏ những định kiến lịch sử, lấy quan điểm phát triển làm nền tảng, lấy lợi ích dân tộc làm mục tiêu trong quan hệ với các quốc gia khác. Trong tất cả các mối quan hệ đó, chúng ta khoan dung nhưng không khoan nhượng, giao lưu và hợp tác nhưng không chấp nhận mọi âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, đi ngược lại với lợi ích của dân tộc. Đó là nguyên tắc bất di bất dịch trong lối ứng xử của dân tộc ta. Vì vậy, văn hoá khoan dung gắn liền với yêu nước. Quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đã yêu cầu chủ nghĩa yêu nước phải củng cố, phát triển mới để phù hợp với những biến đổi phức tạp của thực tiễn; do đó, văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Càng yêu nước, càng hi sinh cho độc lập tự do của Tổ quốc, chúng ta càng thiết tha với hoà bình, càng yêu thương con người, càng ý thức sâu sắc về sự đoàn kết, tương thân tương ái, chia sẻ, nghĩa tình, càng không khoan nhượng với kẻ thù, không bao giờ chấp nhận mọi hành động gây mất ổn định, làm tổn hại đến uy tín và vị thế của đất nước.

Thực tế cho thấy, trong lịch sử dân tộc, nhờ văn hoá khoan dung, chúng ta đã xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân rộng rãi, dành được thắng lợi vĩ đại trong các cuộc kháng chiến cứu nước, thiết lập được mối quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia trên thế giới và được thụ hưởng nhiều giá trị của văn hoá nhân loại. Để tiếp tục chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vận dụng văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh cần đảm bảo các nguyên tắc sau: *Thứ nhất*, Khoan dung văn hoá phải gắn với sự tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa, giá trị của các nền văn hoá khác phù hợp với văn hoá dân tộc mình; gắn với mục tiêu dân giàu – nước mạnh – dân chủ – công bằng – văn minh, hướng đến các giá trị CHÂN – THIỀN – MỸ, góp phần hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam. *Thứ hai*, Khoan dung văn

hoá gắn liền với ngăn ngừa và đấu tranh chống sự xâm nhập của các văn hoá độc hại, bảo vệ những giá trị tốt đẹp của dân tộc; tránh nguy cơ lai căng văn hoá, khoan dung nhưng lại bị hoà tan trong văn hoá, chống lại nguy cơ “diễn biến hoà bình”. *Thứ ba*, Cần phải giới thiệu lịch sử, đất nước, con người và văn hoá Việt Nam ra thế giới để quốc tế hiểu biết nhiều về Việt Nam; qua đó khẳng định tốt đẹp của dân tộc như: lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tinh thần nhân văn cao cả, đoàn kết cộng đồng... cho bè bạn thế giới biết đến; bởi đó chính là những giá trị có vai trò là động lực to lớn để thúc đẩy các dân tộc không ngừng đấu tranh bảo vệ mình trước nguy cơ bành trướng của các thế lực phản động.

KẾT LUẬN

Một trong những truyền thống tốt đẹp và lâu đời của dân tộc ta chính là khoan dung, nhân ái đã được Hồ Chí Minh kế thừa có chọn lọc và tiếp thu những tinh hoa văn hoá từ bên ngoài nên những nội dung tư tưởng khoan dung truyền thống đó đã được nâng lên một tầm cao mới – văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh. Quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam đang đứng trước ngưỡng cửa của thế giới, đón đợi nhiều thời cơ và thách thức. Xu thế này đòi hỏi dân tộc ta vừa phải khẳng định mình, vừa tiếp nhận sự phát triển đan xen giữa các nền văn hoá để làm giàu đẹp thêm văn hoá truyền thống của mình. Trong bối cảnh đó, văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh chính là động lực, tạo ra sức mạnh nội sinh để chúng ta chủ động, tích cực hội nhập và tự tin vươn ra biển lớn của văn hoá – văn minh nhân loại. Điều đó đã chứng tỏ, văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với nước ta hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập (tập 4), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập (tập 10), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập (tập 15), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Song Thành (2010), Hồ Chí Minh – Nhà văn hoá kiệt xuất, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Huỳnh Khái Vinh, Nguyễn Thanh Tuấn (1997), Bàn về khoan dung trong văn hoá, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

HO CHI MINH'S TOLERANT CULTURE WITH THE CURRENT INTERNATIONAL INTEGRATION IN VIET NAM TODAY

Truong Thi Thanh
Kon Tum Community College

Abstract: *Ho Chi Minh - the great leader of the people of Vietnam, the hero of national liberation and outstanding cultural house. The main person is the crystallization of Eastern and Western cultural values, national cultural identity and quintessence of the times. In Ho Chi Minh, the style of a large, shining culture with a profound humanity and tolerance of his culture has become a symbol of the nation. Ho Chi Minh tolerance culture is one of the motivating factors for our nation to take the initiative and believe in international integration. In this article, we focus on analyzing the basic content of Ho Chi Minh's tolerance culture; From that, draw meaning to the current process of international integration of Vietnam.*

Keywords: culture, tolerance, tolerance culture, Ho Chi Minh, international integration ...